

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 32/2023/DS-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v: “*Tranh chấp HĐ vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L**

Thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân:

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Trịnh Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 67/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-DS ngày 14/6/2023 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa dân sự số 11/2023/TB-DS ngày 11/7/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Nguyễn Trinh N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố 3, phường Phước Lộc, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Tạ Thu Tr, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định

Theo văn bản ủy quyền ngày 13/4/2023

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1972,

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ý kiến của nguyên đơn, theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2023 và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 20/4/2017, bị đơn có vay của nguyên đơn 30.000.000 đồng, đến ngày 20/11/2017 bị đơn tiếp tục vay của nguyên đơn 50.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần vay là 80.000.000 đồng. Mỗi lần vay bị đơn đều ký giấy xác nhận. Việc vay mượn không thỏa thuận lãi suất và thời hạn vay. Do có nhu cầu thu hồi vốn nên ngày 09/01/2023 nguyên đơn có thông báo yêu cầu bị đơn thanh toán lại khoảng tiền vay nhưng bị đơn không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải hoàn trả lại khoảng tiền vay 80.000.000 đồng gốc. Tiền lãi yêu cầu 10%/năm thời hạn tính từ ngày 26/02/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm 27/7/2023.

+ Ý kiến bị đơn ông Nguyễn Văn V trình bày: Ông thừa nhận ngày 20/4/2017, ông có vay của bà N 30.000.000 đồng, đến ngày 20/11/2017 ông tiếp tục vay của bà 50.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay là 80.000.000 đồng. Tuy nhiên các khoản nợ trên ông đã trả góp cho bà N xong từ cuối năm 2022, nhưng do tin tưởng bà N nên trong quá trình trả nợ ông không yêu cầu bà N ký giấy xác nhận nên ông không có tài liệu chứng minh nộp cho Tòa án. Nay bà N yêu cầu ông trả nợ gốc 80.000.000 đồng và 664.000 đồng tiền lãi ông không đồng ý.

+ Ý kiến người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Công P trình bày: Việc vay nợ giữa bà N và anh V thì ông không biết cụ thể, trước đây anh V có thời gian làm ăn thua lỗ và bỏ đi một thời gian thì về lại thuê nhà của ông để buôn bán. Trong thời gian ở nhà ông, ông có thấy chị N tới đòi nợ và la lối nên ông có ra nói chuyện phải trái thì ông nghe anh V nói với chị N là xin lãi, trả gốc. Sau đó tôi thấy anh V trả góp cho chị N, còn hàng tháng trả góp bao nhiêu tôi không biết. Hiện nay chị N đòi nợ anh V tôi thấy bất thường, vì chị N là người cho vay chuyên nghiệp, nếu trong thời gian dài anh V không trả hết nợ thì chị N không để anh V yên ổn. Theo tôi thì chị N lợi dụng việc anh V trả nợ không ghi giấy tờ nên tiếp tục kiện anh V.

2. Ông Nguyễn Anh V trình bày: Ông là bạn anh V, thường hay đến tiệm xe của anh V chơi. Vào năm 2019, 2020 tôi thấy chị N hay lên lấy tiền của anh V, anh V đưa một lần 2, triệu. lần 3 triệu. Tôi nghe anh V nói nợ bà N khoảng 80.000.000 đồng và đã trả hết cho bà N với hình thức góp hàng tháng. Nay bà N tiếp tục đòi nợ anh V tôi thấy bất thường vì; thời điểm năm 2019, 2020 anh V đã trả hết nợ nếu như anh V chưa trả hết nợ thì không lý do gì 4 năm sau bà N mới đi kiện anh V. Ngoài ra bà N sống bằng nghề cho vay, anh V cũng ở địa phương tại sao trong thời đó bà N không đòi. Theo tôi thì anh V đã trả hết nợ cho bà N nhưng không lấy lại giấy vay nợ nên bà N tiếp tục đòi anh V.

3. Ông Đoàn Anh D trình bày, trước đây năm 2017 ông có sửa xe cho tiệm anh V được 6 tháng, sau đó ông nghĩ cho đến năm 2021 thì vào làm lại. Trong thời gian ở tiệm tôi có nghe chị N cho anh V vay 80.000.000 đồng và nhiều lần ông thấy chị N lên

lấy tiền anh V. Hàng tháng anh V trả góp cho chị N 2.000.000đồng và có nói cho ông biết. Anh V góp cho đến cuối năm 2022 thì hết số nợ trên.

Đại diện VKSND thị xã L tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đề nghị HĐXX xét xử theo quy định chung.

Về nội dung: Căn cứ giấy vay nợ có chữ ký xác nhận của bị đơn thể hiện, ngày 20/4/2017, bị đơn có vay của nguyên đơn 30.000.000đồng, ngày 20/11/2017 bị đơn có vay của nguyên đơn 50.000.000đồng. Tổng cộng 80.000.000đồng, tại phiên tòa bị đơn cũng thừa nhận khoản nợ trên.

Xét quá trình trả nợ của bị đơn: Bị đơn cho rằng đã trả hết cho nguyên đơn vào cuối năm 2022 bằng hình thức trả góp hàng tháng. Lời trình bày của bị đơn, nguyên đơn không thừa nhận, bị đơn không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc trả nợ nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả nợ gốc 80.000.000đồng và lãi suất theo quy định.

Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy;

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn kiện bị đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả tiền vay là 80.000.000 đồng và lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, đây là quan hệ “ Tranh chấp hợp đồng dân sự” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Bị đơn có địa chỉ tại, thị xã L nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa, căn cứ giấy vay nợ lập ngày ngày 20/4/2017 và giấy vay nợ ngày 20/11/2017 có chữ ký của ông Nguyễn Văn V cho thấy . Trong ngày 20/4/2017 bị đơn có vay của nguyên đơn 30.000.000đồng. Ngày 20/11/2017 bị đơn tiếp tục vay của nguyên đơn 50.000.000đồng, các hợp đồng vay tiền không thể hiện thời hạn vay cùng lãi suất vay nên HĐXX xác định, đây là hợp đồng vay tài sản không thời hạn và không có lãi. Nguyên đơn đã thực hiện thông báo đòi nợ ấn định thời hạn trả nợ từ ngày 15/01/2023 đến hết ngày 25/02/2023 gửi bị đơn nhưng bị đơn không thực hiện vì vậy nguyên đơn có quyền khởi kiện buộc bị đơn trả nợ.

[3] Quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ, theo nguyên đơn thì sau khi vay đến nay, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Ngược lại bị đơn cho rằng đã trả hết nợ cho nguyên đơn vào cuối năm 2022 bằng hình thức trả góp hàng tháng. Lời trình bày của bị đơn trùng hợp với ý kiến người làm chứng nhưng nguyên đơn không thừa nhận. Bị đơn không có tài liệu nào khác chứng minh cho việc trả nợ cho nguyên đơn nên HĐXX không có cơ sở xác định bị đơn đã trả hết nợ cho nguyên đơn.

[3] Về lãi suất nguyên đơn yêu cầu: Giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn xác lập ngày 20/4/2017 và ngày 20/11/2017 là giao dịch vay tiền không có thời hạn và không có lãi. Ngày 09/01/2023, nguyên đơn đã thông báo yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gửi bị đơn. Theo nội dung thông báo thì bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn chậm nhất đến ngày 25/02/2023. Quá thời hạn trên bị đơn không hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì phải trả lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Từ ngày 26/02/2023 cho đến nay bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự nên nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả lãi theo mức lãi suất 10%/năm theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự là phù hợp. Lãi được tính từ ngày 26/02/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 27/7/2023 là 05 tháng 01 ngày, được tính như sau $80.000.000 \text{ đồng} \times 10\% / \text{năm} \times 05 \text{ tháng } 01 \text{ ngày} = 3.554.000 \text{ đồng}$.

Về án phí, đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26 điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 357, Điều 463, và khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, Khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Nguyễn Trinh N

Buộc ông Nguyễn Văn V phải hoàn trả cho bà Trần Nguyễn Trinh N 80.000.000 đồng tiền gốc và 3.354.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng hai khoảng là: 83.354.000 đồng (tám mươi ba triệu ba trăm năm tư ngàn đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn V phải chịu 4.167.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Trần Nguyễn Trinh N 2.199.000 đồng tiền tạm ứng án phí án phí đã nộp theo biên lai thu số 0013206 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

Án xử công khai, báo cho các đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

Án có hiệu lực theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THA thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Liễu

